TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 26-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lăng Văn Q (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 18 tháng 9 năm 2001 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H1, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn H2 và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt từ ngày 15/12/2021, tạm giữ từ ngày 16/12/2021, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nông Văn C1, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn H1 (trước đây là thôn H3), xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Chu Huy L1 (tên gọi khác: H4), sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm *, Đ1, xã V2, huyện K, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Khu D, thị trấn Đ2, huyện C2, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1; có mặt.

2. NLC2; vắng mặt.

3. NLC3; có mặt.

4. NLC4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, ông Nông Văn C1 đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS cũ đã qua sử dụng màu đỏ - bạc, biển kiểm soát 12K7 – 30** đến nhà NLC3 là người cùng thôn chơi. NLC3 bảo con trai là Lăng Văn Q mượn xe để đi mua rượu. Lăng Văn Q hỏi mượn xe, ông Nông Văn C1 đồng ý và đưa chìa khóa xe máy cho Lăng Văn Q. Lăng Văn Q điều khiển xe đi, khoảng 10 phút sau mang rượu về nhà; tuy nhiên Lăng Văn Q nói với NLC3 là bù nhầm tiền nên phải quay lại quán để lấy tiền; khi đó ông Nông Văn C1 đang đi vệ sinh. Lăng Văn Q tiếp tục điều khiển xe đi lấy tiền bù nhầm sau đó điều khiển xe đi chơi. Do thiếu tiền chơi điện tử và tiêu dùng cá nhân nên Lăng Văn Q đã nảy sinh ý định và mang chiếc xe máy biển kiểm soát 12K7 – 30** đến cửa hàng cầm đồ của NLC2 ở tại khu L2, thị trấn Đ2, huyện C2, tỉnh Lạng Sơn cầm cố lấy số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Sau đó, Lăng Văn Q đi chơi điện tử tại khu vực thị trấn Đ2, huyện C2, tỉnh Lạng Sơn đến khoảng 22 giờ ngày 02/9/2022, Lăng Văn Q gặp NLC4 (sinh năm 1990, trú tại khu D, thị trấn Đ2, huyện C2, tỉnh Lạng Sơn) và nhờ NLC4 đến cửa hàng cầm đồ của NLC2 chuộc lại chiếc xe máy biển kiểm soát 12K7 – 30** để mang đi bán lấy tiền. Do không có tiền nên NLC4 đã nhờ Chu Huy L1 (tên gọi khác là H4), trú tại khu D, thị trấn Đ2, huyện C2, tỉnh Lạng Sơn đến cửa hàng cầm đồ của NLC2 để chuộc xe. Chu Huy L1 đồng ý và cùng NLC4 đến cửa hàng cầm đồ của NLC2 chuộc chiếc xe máy biển kiểm soát 12K7 – 30** với số tiền 4.040.000 (bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng rồi mang chiếc xe về nhà của Chu Huy L1 làm giấy tờ mua bán xe. Chu Huy L1 đưa cho NLC4 3.000.000 (ba triệu) đồng. NLC4 cầm tiền và giấy tờ mua bán xe về cho Lăng Văn Q. Lăng Văn Q ký giấy tờ mua bán xe với nội dung Lăng Văn Q bán chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS cũ biển kiểm soát 12K7 – 30** cho cửa hàng H5 (do Chu Huy L1 làm chủ). Sau khi nhận số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, Lăng Văn Q sử dụng hết số tiền này vào việc chơi điện tử và chi tiêu cá nhân. Sau khi tiêu hết tiền Lăng Văn Q không về nhà mặc dù được gia đình và cơ quan công an nhiều lần vận động về nhà để giải quyết vụ việc, nhưng vì không có khả năng trả lại tài sản nên Lăng Văn Q đã bỏ trốn.

Ngày 04/9/2020, ông Nông Văn C1 có đơn trình báo Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trình báo sự việc; cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ của anh Chu Huy L1 chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 12K7 – 30** trên và 01 (một) đăng ký mô tô xe máy mang tên Nông Văn C1 để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 214/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V1, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 12K7-30**, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 6.833.000 (sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại đều nhất trí không có ý kiến gì về kết luận định giá.

Ngày 05/11/2020 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 12K7-30** và giấy đăng ký mô tô, xe máy cho bị hại là ông Nông Văn C1.

Ngày 06/11/2020, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lăng Văn Q về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; do Lăng Văn Q bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và ngày 15/12/2021, Lăng Văn Q bị bắt theo quyết định truy nã,

Tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nông Văn C1 trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát 12K7-30** là xe của ông; ngày 17/9/2020, Lăng Văn Q mượn xe của ông để đi mua rượu nên ông đồng ý; sau khi chờ mãi không thấy Lăng Văn Q mang xe về trả nên ông đã trình báo cơ quan công an giải quyết. Hiện nay, ông đã được nhận lại chiếc xe máy và giấy tờ xe, ông không có yêu cầu gì về phần dân sự, về phần hình sự ông đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt: Anh Chu Huy L1 trình bày: Khoảng 22 giờ ngày 02/9/2020, anh được NLC4 dẫn đi chuộc xe, tại cửa hàng cầm đồ của NLC2, anh đã kiểm tra thấy xe có đầy đủ giấy tờ khớp với số khung, số máy và có giấy tờ tùy thân của Lăng Văn Q nên mới đồng ý mua. Anh đã trả cho NLC2 4.040.000 (bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng và đưa cho NLC4 3.000.000 (ba triệu) đồng để trả cho Lăng Văn Q. Anh đã giao nộp cho cơ quan Công an giấy tờ xe và chiếc xe máy biển kiểm soát 12K1- 30**. Anh không biết chiếc xe là do Lăng Văn Q mượn đem đi bán, không biết chiếc xe là do phạm pháp mà có. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 7.040.000 (bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Tại cơ quan điều tra:

NLC2 trình bày: Ngày 01/9/2020, anh có nhận cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát 12K7-30** và 01 (một) giấy đăng ký xe từ Lăng Văn Q; khi cầm cố Lăng Văn Q có đưa giấy tờ xe, chứng minh nhân dân của Lăng Văn Q, thấy giấy tờ đầy đủ nên anh đã nhận cầm cố, làm hợp đồng và đưa cho Lăng Văn Q 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Ngày hôm sau, Lăng Văn Q gọi điện đề nghị lấy thêm tiền nhưng anh không đồng ý, nên Lăng Văn Q bảo bán xe cho người khác. Sau đó, anh Chu Huy L1 cầm giấy tờ đến chuộc xe, do quen biết nên anh không tính lãi mà chỉ lấy thêm 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng là tiền sửa vòi bơm lốp xe. Anh đã được anh Chu Huy L1 trả số tiền 4.040.000 (bốn triệu không trăm

bốn mươi nghìn) đồng khi anh Chu Huy L1 chuộc chiếc xe; nay anh không có yêu cầu gì.

NLC4 trình bày: Anh quen biết Lăng Văn Q từ trước ở quán điện tử. Ngày 02/9/2020, anh gặp Lăng Văn Q ở quán điện tử, Lăng Văn Q đưa giấy cầm cố và nhờ anh đi chuộc chiếc xe máy biển kiểm soát 12K7-30** để mang đi bán, do không có tiền nên anh đã nhờ Chu Huy L1 đi chuộc hộ và bán xe cho Chu Huy L1. Sau khi chuộc xe, Chu Huy L1 đã mang xe về nhà và đưa cho anh 3.000.000 (ba triệu) đồng và giấy tờ bán xe để đưa cho Lăng Văn Q ký. Anh đã đưa tiền cho Lăng Văn Q và không được Lăng Văn Q chia tiền. Anh không biết việc Lăng Văn Q mượn xe mang cầm cố rồi bán.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

NLC1 trình bày: Ngày 01/9/2020, anh thấy Lăng Văn Q đi xe máy của người cùng thôn vì anh biết Lăng Văn Q không có xe máy, anh đã nhờ Lăng Văn Q chở đến nhà bạn; Lăng Văn Q vào ngồi uống nước và có mượn điện thoại của anh gọi cho bố là NLC3 bảo "Con ngồi uống nước, một tý rồi về". Sau khi Lăng Văn Q đi thì mẹ anh gọi điện bảo anh nhắn Lăng Văn Q mang xe về trả, lúc này anh mới biết xe máy của ông Nông Văn C1. Sau khi trả điện thoại cho anh, Lăng Văn Q lấy xe máy đi đâu anh không rõ. Anh không biết việc Lăng Văn Q mang đi cầm cố, bán xe.

NLC3 trình bày: Tối ngày 01/9/2020, ông Nông Văn C1 có đến nhà ông chơi, do hết rượu mà nhà không có xe nên ông bảo con trai là Lăng Văn Q mượn xe của ông Nông Văn C1 đi mua rượu, sau khi mua được rượu về, Lăng Văn Q nói là bù nhầm tiền nên quay lại lấy và Lăng Văn Q tiếp tục lấy xe của ông Nông Văn C1 đi; khoảng 21 giờ Lăng Văn Q có gọi điện về thì ông bảo Lăng Văn Q mang xe về trả cho ông Nông Văn C1; sau đó không liên lạc được nữa.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lăng Văn Q về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Nông Văn C1 để mượn xe sau đó mang xe đi bán dẫn đến không trả được xe là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn Q phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lăng Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nông Văn C1 chiếc mô tô YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 12K7-30** và giấy tờ xe, trong quá trình điều tra. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Chu Huy L1 số tiền 7.040.000 (bảy triệu không trăm

bốn mươi nghìn) đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của bị hại ông Nông Văn C1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Chu Huy L1, đều đã có lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt; NLC2, NLC4 đã có lời khai trong hồ sơ, căn cứ theo khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lợi dụng có quan hệ quen biết, ngày 01/9/2020 Lăng Văn Q đã mượn xe máy biển kiểm soát 12K7-30** có giá trị là 6.833.000 (sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng của ông Nông Văn C1, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản; bị cáo đã mang xe máy đi cầm cố và sau đó bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn do không có khả năng chuộc lại tài sản để trả cho chủ sở hữu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, kết quả định giá của Hội đồng định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lăng Văn Q phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện đã gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác để mượn tài sản rồi sau đó chiếm đoạt tài sản; trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong dư luận.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe máy và giấy tờ xe cho chủ sở hữu là ông Nông Văn C1 là phù hợp với quy định.

[11] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Ông Nông Văn C1 đã nhận lại chiếc xe máy và giấy tờ xe, không có yêu cầu gì nên không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Chu Huy L1 yêu cầu bị cáo Lăng Văn Q phải bồi thường số tiền 7.040.000 (bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng; xét thấy anh Chu Huy L1 khi mua xe đã kiểm tra giấy tờ đầy đủ, không biết là tài sản do phạm tội mà có; do đó yêu cầu của anh Chu Huy L1 là có căn cứ, phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với NLC2 đã nhận cầm cố chiếc xe ngày 01/9/2020 và anh Chu Huy L1 là người đã mua chiếc xe máy biển kiểm soát 12K7-30** với bị cáo Lăng Văn Q ngày 02/9/2020, do trong quá trình cầm cố, mua không biết là tài sản do phạm tội mà có; khi được Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu, anh Chu Huy L1 đã giao nộp chiếc xe và giấy tờ xe để phục vụ công tác điều tra, nên không có căn cứ xử lý. NLC3, NLC1 không biết bị cáo lấy xe đã mượn mang đi cầm cố, bán; NLC4 không biết bị cáo mượn xe mang đi bán, nên không đề cập xử lý.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 582, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn Q phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lăng Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 15 tháng 12 năm 2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lăng Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho anh Chu Huy L1 (tên gọi khác: H4) số tiền 7.040.000 (bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Lăng Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 352.000 (ba trăm năm mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; tổng cộng là 552.000 (năm trăm năm mươi hai nghìn) đồng, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V1, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh